TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 48/2023/QĐST-DS	*Tp Cao Lãnh, ngày 13 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 257/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Tổ 7, ấp 3, xã M, thành phố C, tỉnh Đ.

Đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị T là anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ.

Bị đơn: Nguyễn Văn L, sinh năm 1965;

Nguyễn Thị M, sinh năm 1967 (vợ Lung);

Cùng địa chỉ: Số nhà 166, tổ 62, khóm Mỹ Long, Phường C, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị T có anh Nguyễn Văn M và ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị M như sau:

Đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị T có anh Nguyễn Văn M yêu cầu ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị M cùng liên đới trả cho bà Trần Thị T số tiền 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng).

Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị M đồng ý liên đới trả cho bà Trần Thị T số tiền còn nợ 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị M tự nguyện liên đới nộp 950.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đ.

Bà Trần Thị T đã được miễn giảm tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ